

TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11 /9/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng

Bà Mai Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị K - sinh năm: 1997;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh T vào ngày 13/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân: Do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn. Từ cuối năm 2021 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa nên chị K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Nguyễn Việt P – sinh ngày 11/01/2016 (giới tính: Nam) và Nguyễn Đức B – sinh ngày 09/3/2018 (giới tính: Nam). Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Từ khi vợ chồng ly thân cháu P và cháu B ở cùng với anh H. Khi ly hôn chị K đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Nguyễn Văn H.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/5/2023, UBND xã Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nơi anh H và chị K có đăng ký hộ khẩu thường trú cũng là nơi vợ chồng chị K, anh H chung sống trước khi vợ chồng ly thân cho biết: Chị K và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V vào ngày 13/10/2015. Sau khi kết hôn chị K về nhà anh H sinh sống cùng với anh H và bố mẹ chồng. Đến cuối năm 2021, chị K về nhà bố mẹ đẻ ở xã L, huyện V để ở từ đó cho đến nay. Về nguyên nhân vợ chồng anh H, chị K mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được, chỉ nghe hàng xóm nhà anh H phản ánh lại là vợ chồng anh H cũng hay cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng chị K, anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Việt P – sinh ngày 11/01/2016 (giới tính: Nam) và Nguyễn Đức B – sinh ngày 09/3/2018 (giới tính: Nam). Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Từ khi vợ chồng ly thân cháu P và cháu B ở cùng với anh H. Về điều kiện kinh tế: chị K, anh H không có nhà, đất tại xã Y, hiện nay ba bố con anh H vẫn sống chung với bố mẹ đẻ anh H. Anh H làm nghề tự do, nhưng công việc ổn định, chính quyền địa phương không

nắm được thu nhập của anh H như thế nào. Chị K trước ở thôn Y làm nghề tự do, nhưng hiện nay chị K không ở xã Y nữa, nghe làng xóm nói chị K đang làm ở Hà Nội, cụ thể làm việc gì, thu nhập như thế nào chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa chị Vũ Thị K vắng mặt, nhưng tại đơn đề nghị về việc không tiến hành hoà giải vụ án ngày 28/7/2023 cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Vũ Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân và về phần tài sản, công nợ chung của vợ chồng. Nhưng về con chung chị K đề nghị giao cả hai con là Nguyễn Việt P và Nguyễn Đức B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì, chị tôn trọng ý kiến của con cũng như không muốn tách rời hai anh em, bên cạnh đó chị đi làm xa không thường xuyên về nhà được, mẹ đẻ của chị hiện nay đã già yếu, bị bệnh tim nên không thể giúp chị chăm sóc con khi chị đi làm được. Chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H hàng tháng là 750.000 đồng/ tháng/ cháu, hai cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 8/2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị K, xử cho chị Vũ Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Giao các con chung là Nguyễn Việt P – sinh ngày 11/01/2016 (giới tính: Nam) và Nguyễn Đức B – sinh ngày 09/3/2018 (giới tính: Nam) cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị K có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H 750.000 đồng/tháng/cháu, hai cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 8/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

-Về án phí: Chị Vũ Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị K có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ anh H cố tình trốn tránh. Chị Vũ Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H không có mặt theo quyết định của Tòa án. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị K, anh H là đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh T vào ngày 13/10/2015. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ cuối năm 2021, chị K đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Chị Vũ Thị K xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn anh H. Quá trình giải quyết vụ án anh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh H không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn H đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung tên là Nguyễn Việt P – sinh ngày 11/01/2016 (giới tính: Nam) và Nguyễn Đức B – sinh ngày 09/3/2018 (giới tính: Nam). Các con phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cả hai con đều ở cùng với anh H. Khi ly hôn chị K có yêu cầu và theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Việt P là giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là cháu P và cháu B. Chị K đề nghị cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng anh H là 750.000 đồng/ tháng/ cháu, hai cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 8/2023.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án không thu thập được nguyện vọng của anh H nhưng hiện tại cháu Nguyễn Việt P và Nguyễn Đức B đang được anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống sinh hoạt và học tập của các cháu đang ổn định. Các cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Chị K có nguyện vọng giao con cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và dạy dỗ các con, cháu Nguyễn Việt P cũng có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng với bố. Nguyện vọng của chị K và cháu P là hoàn toàn chính đáng. Để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển B thường của các cháu bé về mọi mặt, cũng như không phải tách rời hai anh em, do đó giao cả hai cháu P và B cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị K đề nghị giao cả hai con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng chị có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho cả hai cháu. Đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng của chị K và cũng là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên nên chấp nhận yêu cầu của chị K là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 82, điều 107, điều 110 và điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Vũ Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở và chị có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 82 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Vũ Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị K phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 con chung là Nguyễn Việt P – sinh ngày 11/01/2016 (giới tính: Nam) và Nguyễn Đức B – sinh ngày 09/3/2018 (giới tính: Nam) cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Vũ Thị K có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/ 02 con; Cụ thể: mỗi con là 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng/ tháng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 8/2023. Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng chị K phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

2.3. Chị Vũ Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng chị K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004824 ngày 03/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, chị K còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn H không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Vũ Thị K, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang